TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 11/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO
Thời gian: 17h45 ngày 28/11/2023

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THƯD		
1	26204833766	Đậu Thị	Ánh	1/17/2002	Nghệ An	Nữ	Kinh	29CBN4	6.0	6.1	Đạt	
2	25203308366	Nguyễn Thị	Ánh	11/7/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	28SHT6	5.0	6.9	Đạt	
3	27208642738	Phan Thị Thanh	Bình	1/14/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29SBN4	6.7	7.3	Đạt	
4	25212205175	Huỳnh Tiến	Đạt	2/17/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	29SBN4	5.3	3.8	Không Đạt	
5	27203330099	Bùi Lệ	Diễm	5/7/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	29CHT4	7.0	5.5	Đạt	
6	26217135283	Nguyễn Văn	Đông	5/29/2002	Hải Phòng	Nam	Kinh	29CHT4	5.7	3.5	Không Đạt	
7	25207103333	Lê Thị Mỹ	Dung	7/12/2001	Phú Yên	Nữ	Kinh	28TYC10	6.0	3.3	Không Đạt	
8	27202227182	Nguyễn Thị Lê	Duyên	10/3/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	5.7	4.4	Không Đạt	
9	27265280109	Đặng Thị	Giao	3/20/1979	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	6.3	3.0	Không Đạt	
10	25205417502	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	9/5/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29CHT4	H	H	Hoãn thi	
11	26202242172	Phạm Thị Thúy	Hiền	10/8/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	29SBN4	7.3	4.0	Không Đạt	
12	27203802299	Lâm Lê	Hiếu	4/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	29CBN4	8.0	9.9	Đạt	
13	26202135272	Nguyễn Thị	Hoàng	1/12/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	29CBN4	3.7	5.3	Không Đạt	
14	27214702942	Phạm Xuân	Hoàng	5/19/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29CHT4	5.0	5.0	Đạt	
15	26212137602	Nguyễn Thanh	Hùng	8/15/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	29CBN4	4.7	5.5	Không Đạt	
16	27218731640	Lê Ngọc Nhật	Hưng	8/28/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	29SBN4	7.0	6.5	Đạt	
17	26212120281	Đoàn Quang	Khải	12/2/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	29CHT4	5.0	8.3	Đạt	
18	25213502949	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	4/10/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29THT6	5.3	6.3	Đạt	
19	26212200805	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	11/5/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29SBN4	7.0	5.0	Đạt	
20	25203307253	Võ Thị Thuỳ	Lan	11/4/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	28TBN12	5.3	7.5	Đạt	
21	25202107129	Đặng Khánh	Linh	5/20/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CHT4	5.7	5.8	Đạt	
22	27204726183	Lương Phương	Linh	11/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	7.7	7.5	Đạt	
23	27202626975	Nguyễn Khánh	Linh	7/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN4	10.0	9.8	Đạt	
24	25205412484	Nguyễn Trần Khánh	Linh	3/23/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29CHT4	H	H	Hoãn thi	
25	25203407006	Nguyễn Thị Hồng	Loan	2/27/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	28SYC2	5.0	5.0	Đạt	
26	24218615368	Lê Hoàng	Long	6/8/2000	Quảng Bình	Nam	Kinh	29THT2	8.7	8.4	Đạt	
27	27202147247	Nguyễn Thị Huệ	Mẫn	5/27/2003	Đông Hà	Nữ	Kinh	29CHT4	7.0	5.0	Đạt	
28	27208601711	Lý Thị	Mến	5/3/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29SBN4	7.7	8.8	Đạt	
29	25212700668	Trần	Minh	10/29/1997	Quảng Bình	Nam	Kinh	28CYC4	V	V	Vắng thi	
30	27202225364	Võ Mai	Na	2/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	V	V	Vắng thi	
31	27208643664	Dương Thị Hồng	Ngọc	11/5/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	29SBN4	7.3	9.3	Đạt	
32	27207144974	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	9/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	6.3	5.3	Đạt	
33	26202133917	Trương Thị Thanh	Ngọc	10/17/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	6.7	5.8	Đạt	
34	27207142071	Nguyễn Thảo	Nguyên	7/11/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29SBN4	5.3	5.0	Đạt	
35	27202653255	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	11/15/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29SBN4	7.3	3.8	Không Đạt	
36	25212104342	Nguyễn Đình	Nhân	12/4/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29CHT4	6.7	5.0	Đạt	
37	26202432350	Nguyễn Ngọc Hải	Nhi	11/11/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	28TYC4	8.7	6.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THƯD		
38	27202225363	Trương Thị Tuyết	**Nhi**	6/8/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	**V**	**V**	**Vắng thi**	
39	25207215862	Nguyễn Mỹ	**Phụng**	8/17/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	28CBN4	**6.0**	**5.0**	**Đạt**	
40	25213217080	Lê Hữu	**Phước**	2/13/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	27TBN9	**5.0**	**3.8**	**Không Đạt**	
41	26207123486	Nguyễn Thị Thảo	**Phương**	9/16/2002	Nghệ An	Nữ	Kinh	29CBN4	**7.7**	**5.8**	**Đạt**	
42	27202629087	Nguyễn Thị Thu	**Phương**	9/13/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29SBN4	**5.7**	**4.0**	**Không Đạt**	
43	48304000251	Trần Ngọc Thục	**Quyên**	4/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN4	**5.0**	**5.0**	**Đạt**	
44	2320538725	Nguyễn Ngọc Diễm	**Quỳnh**	8/19/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	**8.7**	**8.3**	**Đạt**	
45	25202708960	Phạm Thanh	**Thảo**	9/4/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	27TYC7	**6.7**	**5.5**	**Đạt**	
46	25203302362	Phạm Thị Phương	**Thảo**	2/19/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29SBN4	**7.3**	**7.5**	**Đạt**	
47	27203337022	Phạm Thị Thanh	**Thảo**	7/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	**6.3**	**5.0**	**Đạt**	
48	26202224470	Trần Ngọc Minh	**Thư**	10/3/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	29CBN4	**8.3**	**9.3**	**Đạt**	
49	27203340253	Hồ Thị Đan	**Thuận**	1/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	**6.3**	**2.8**	**Không Đạt**	
50	23205210622	Trần Thị Ngọc	**Thúy**	10/25/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	27CBN1	**8.0**	**5.3**	**Đạt**	
51	25202204468	Nguyễn Thủy	**Tiên**	3/24/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN4	**7.7**	**8.3**	**Đạt**	
52	25205304112	Nguyễn Lê Ngọc	**Trâm**	9/18/1987	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	**8.0**	**7.8**	**Đạt**	
53	27265280149	Phạm Thị Huyền	**Trâm**	4/30/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29SBN4	**5.7**	**5.0**	**Đạt**	
54	27203301972	Nguyễn Thị Huyền	**Trân**	4/1/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	**7.3**	**3.8**	**Không Đạt**	
55	26265218025	Trương Thị	**Trang**	7/1/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	28TBN2	**5.0**	**5.5**	**Đạt**	
56	26212132211	Trần Văn	**Trọng**	3/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	29CBN4	**7.7**	**5.8**	**Đạt**	
57	26217141370	Châu Nguyên	**Trung**	5/4/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29CHT4	**4.7**	**4.3**	**Không Đạt**	
58	25213115116	Lê Tấn	**Trung**	1/28/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29CBN4	**V**	**V**	**Vắng thi**	
59	27202702465	Nguyễn Hoàng Minh	**Tú**	12/26/2003	Nha Trang	Nữ	Kinh	29CHT4	**6.7**	**6.8**	**Đạt**	
60	26216741785	Lê Anh	**Tuấn**	4/5/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	29SBN4	**4.0**	**2.5**	**Không Đạt**	
61	27204748068	Lê Thị Y	**Vân**	4/24/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29SBN4	**9.0**	**5.0**	**Đạt**	
62	26202241798	Dương Thị Bích	**Vy**	8/28/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CBN4	**8.3**	**10.0**	**Đạt**	
63	25205417542	Hồ Thị Hải	**Vy**	8/7/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CHT4	**H**	**H**	**Hoãn thi**	
64	27214532544	Hoàng Hà	**Vy**	12/15/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	29SBN4	**7.0**	**8.8**	**Đạt**	
65	26207141474	Nguyễn Lê Thảo	**Vy**	5/6/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CHT4	**5.7**	**5.0**	**Đạt**	
66	25203301176	Nguyễn Thảo	**Vy**	2/5/2000	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CBN4	**6.7**	**6.3**	**Đạt**	
67	25205305413	Phan Nguyễn Lan	**Vy**	7/11/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CHT4	**H**	**H**	**Hoãn thi**	
68	27212153235	Lê Ngọc Khánh	**Xuân**	12/25/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	29CBN4	**7.3**	**8.8**	**Đạt**	
69	28201106800	Thái Thị	**Xuân**	6/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN4	**7.0**	**8.4**	**Đạt**	
70	26203330503	Trần Ngô Thanh	**Xuân**	2/16/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	29CHT4	**7.3**	**6.8**	**Đạt**	
71	27202130855	Nguyễn Thị Như	**Ý**	10/3/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29CBN4	**6.3**	**3.3**	**Không Đạt**	
72	25207110345	Đặng Hoàng	**Yến**	10/23/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29CBN4	**2.7**	**4.3**	**Không Đạt**	
73	27202236129	Nguyễn Thị Hoàng	**Yến**	9/30/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	29SBN4	**4.7**	**5.3**	**Không Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

PGS. TS Nguyễn Gia Như